

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học không chuyên áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế học vụ áp dụng cho bậc đại học và cao đẳng hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ”;

Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học không chuyên, áp dụng cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014, cụ thể như sau:

1.1 Chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên

a. Tiếng Anh

+ Áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Trong tương cấp độ B1 của CEFR - Khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng châu Âu*).

+ Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đáp ứng được một trong những điều kiện sau đây:

- Có kết quả đạt trong kỳ đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh do Nhà trường tổ chức trong thời hạn 3 năm tính từ ngày có quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra đến ngày xét tốt nghiệp.

- Có một trong những chứng chỉ quốc tế tiếng Anh: TOEFL 450; TOEFL iBT 57; TOEIC 450; IELTS 4.5; PET 70; BULATS 40 còn thời hạn tính từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày xét tốt nghiệp được, Trung tâm Ngoại ngữ - Đại học Nông Lâm TP. HCM xác minh và công nhận.

- Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, do Trung tâm Ngoại ngữ - Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh xác nhận.

- Các trường hợp đặc biệt khác do Trung tâm ngoại ngữ - Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh xác nhận, Phòng Đào tạo xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.

b. Tiếng Pháp

Áp dụng chuẩn đầu ra tiếng Pháp không chuyên đạt trình độ tương đương DELF A2 hay TCF 200 điểm hoặc chứng chỉ B tiếng Pháp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Miễn học phần Anh văn 1 và Anh văn 2

Hai học phần Anh văn 1 (mã môn học: 213603) và Anh văn 2 (mã môn học: 213604) là hai học phần điều kiện bắt buộc của chương trình đào tạo. Sinh viên phải tham dự kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào do Hội đồng đánh giá chuẩn đầu vào tổ chức. Dựa vào kết quả kiểm tra hoặc có một trong các chứng chỉ TOEFL 450; TOEFL iBT 57; TOEIC 450; IELTS 4.5; PET 70; BULATS 40 còn hiệu lực, sinh viên sẽ được xem xét miễn học phần Anh văn 1 (mã môn học: 213603) và Anh văn 2 (mã môn học: 213604) nhưng vẫn phải tham gia kỳ thi đánh giá chuẩn đầu ra trước khi xét tốt nghiệp.

1.2 Chuẩn đầu ra tin học không chuyên

a. Áp dụng chuẩn đầu ra tin học không chuyên được mô tả theo bảng đánh giá kèm theo.

b. Sinh viên được xét miễn học phần Tin học đại cương (mã môn học 214103) và được công nhận đạt chuẩn đầu ra tin học nếu vượt qua kỳ thi kiểm tra trình độ tin học do Trung tâm tin học ứng dụng – Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

Điều 2. Quyết định này là văn bản hợp nhất các chuẩn đầu ra, có điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Quyết định này có hiệu lực thi hành đối với sinh viên đại học hệ chính quy không chuyên ngoại ngữ, tin học đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014. Các văn bản trái với quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm, Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm tin học ứng dụng, Giám đốc Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, Ban chủ nhiệm các Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HC, ĐT.



CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC KHÔNG CHUYÊN

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1104/QĐ-DHNL-DT ngày 24/11/2015 của Hiệu trưởng)

I. Mục đích chung

Đảm bảo sinh viên của trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh sau khi tốt nghiệp, ngoài các kiến thức chuyên môn, còn có kiến thức căn bản về máy tính, kỹ năng ứng dụng tin học trong xử lý văn bản, xử lý bảng tính, xử lý cơ sở dữ liệu, giải quyết được những vấn đề thường gặp trong công việc.

II. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Chuẩn này áp dụng chung cho tất cả các ngành đại học chính quy không chuyên tin học của Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM từ khóa 2014.

III. Hình thức và nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra gồm 2 phần chính:

1. PHẦN 1: Kiểm tra kiến thức và những kỹ năng thực hành cơ bản

a) Kiểm tra kiến thức chung

❖ Mục đích: Đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức căn bản về máy tính (phần cứng, phần mềm, biểu diễn dữ liệu trên máy tính,...), mạng máy tính, vấn đề tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy tính, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet, vấn đề an toàn thông tin, để từ đó có thể tiếp tục tiếp cận và ứng dụng các phần mềm mới trong công việc.

❖ Hình thức: Trắc nghiệm

❖ Yêu cầu: Điểm tối thiểu phải đạt: 5/thang điểm 10

❖ Nội dung:

- Một số khái niệm liên quan đến: Thông tin, dữ liệu, các hệ đếm, biểu diễn thông tin trên máy tính, các đơn vị đo thông tin, phần cứng, phần mềm, các thành phần của một hệ thống máy tính,...
- Hiểu được các chức năng và đặc điểm của hệ điều hành windows, các tùy biến trên giao diện của Windows, thay đổi một số tham số quan trọng của hệ thống.
- Kiến thức về mạng máy tính:
 - ✓ Khái niệm mạng máy tính và sự phát triển, phân loại
 - ✓ Các thành phần của hệ thống mạng: Đường truyền, phần cứng mạng, giao thức mạng, dịch vụ mạng,...

- ✓ Mạng Internet: Khái niệm, địa chỉ IP và hệ thống tên miền (DNS), một số thành phần trên Internet: IAP, ISP, ..., vấn đề kết nối Internet, các dịch vụ trên Internet (WWW, Email, FTP, ...)
- ✓ Một số trình duyệt: IE, Firefox, Chrome...
- Tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet: Google, msn, yahoo, Email, facebook, SharePoint, ...
- Vấn đề sử dụng tiếng Việt
- Virus máy tính và cách phòng chống.

b) Kỹ năng xử lý văn bản

- ❖ **Mục đích:** Sinh viên phải có kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản từ đơn giản đến tài liệu dài (hiểu được thành phần của một văn bản soạn thảo trên máy tính, thực hiện được các định dạng phức tạp, ...) đúng kỹ thuật, kỹ năng trình bày trang in và in ấn.
- ❖ **Hình thức:** Thực hành trực tiếp trên máy, giải quyết yêu cầu cụ thể
- ❖ **Yêu cầu:** Điểm tối thiểu phải đạt là 5/thang điểm 10
- ❖ **Nội dung:**
 - Hiểu và thực hiện cấu trúc một văn bản trong Microsoft Word
 - Thao tác căn bản với văn bản: Tạo mới, nhập văn bản (tiếng Việt), lưu trữ, sử dụng lại văn bản, Copy, Cut, Paste, Find, Replace, ...
 - Định dạng: Font, Paragraph, Tab, Columns, Bullets & numbering, Borders & shading, Drop cap, WordArt, Picture, Footnotes, Header/footer, Symbol, Table, Equation, ...
 - Mail Merge
 - Sử dụng Template và Style.
 - Tạo mục lục
 - Vấn đề liên quan đến thiết lập tham số trang in và in văn bản

c) Kỹ năng xử lý bảng tính căn bản

- ❖ **Mục đích:** Sinh viên phải có kỹ năng cơ bản trong xử lý bảng tính để giải quyết những vấn đề thường gặp hàng ngày trong công việc..
- ❖ **Hình thức:** Thực hành trực tiếp trên máy, giải quyết yêu cầu cụ thể
- ❖ **Yêu cầu:** Điểm tối thiểu phải đạt: 5/thang điểm 10
- ❖ **Nội dung:**
 - Hiểu và thao tác thành thạo trên các thành phần giao diện của Microsoft Excel

- Nhập dữ liệu đúng
- Định dạng bảng tính
- Hiểu và vận dụng được một số hàm thông dụng và các toán tử của Excel
 - ✓ Các toán tử trong Excel
 - ✓ Hàm số học : Int, Mod, Round, Sum, Product, SumProduct, Sqrt, ...
 - ✓ Hàm xử lý chuỗi: Left, Right, Mid, Len, Value, Trim, ...
 - ✓ Hàm luận lý : If, And, Or, Not, ...
 - ✓ Hàm ngày giờ: Date, Day, Month, Year, Weekday...
 - ✓ Các hàm hàm thống kê đơn giản : Min, Max, Average, Count, Counta
 - ✓ Các hàm dò tìm : Lookup, Vlookup, Hlookup, Match, ISNA,...
 - ✓ Các hàm tổng hợp đơn giản: SUMIF, COUNTIF
- Biểu đồ :
 - ✓ Hiểu ý nghĩa của từng loại biểu đồ, từ đó chọn lựa kiểu biểu đồ thích hợp với yêu cầu
 - ✓ Cách tạo và hiệu chỉnh từng loại biểu đồ
 - ✓ Định dạng biểu đồ.
- Định dạng theo điều kiện
- Định dạng theo mẫu
- Sắp xếp và tìm kiếm
- Chức năng Autofilter
- Những vấn đề liên quan đến trình bày trang in và in bảng tính

d) *Kỹ năng tạo trình chiếu*

- ❖ **Mục đích:** Sinh viên phải có kỹ năng tạo và trình bày một trình chiếu cho bài thuyết trình, các hiệu ứng.
- ❖ **Hình thức:** Thực hành trực tiếp trên máy, giải quyết yêu cầu cụ thể
- ❖ **Yêu cầu:** Điểm tối thiểu phải đạt: 5/thang điểm 10
- ❖ **Nội dung:**
 - Tạo và trình bày một tập tin trình chiếu với Power Point với nội dung:
 - ✓ Slide Master
 - ✓ Text, picture, chart, media, Table, SmartArt Graphic, Links, Objects
 - Các hiệu ứng khi trình chiếu
 - In slide, handout

e) **Kỹ năng xử lý CSDL (căn bản):**

- ❖ **Mục đích:** Sinh viên phải có một số kỹ năng căn bản về cơ sở dữ liệu để có thể xử lý trực tiếp dữ liệu được lưu trữ trong một số hệ quản trị CSDL khác hoặc có thể chuyển dữ liệu được lưu trữ trong một hệ quản trị CSDL khác sang Excel hay word.
- ❖ **Hình thức:** Thực hành trực tiếp trên máy, giải quyết yêu cầu cụ thể
- ❖ **Yêu cầu:** Điểm tối thiểu phải đạt: 5/thang điểm 10
- ❖ **Nội dung:**
 - Tạo một CSDL, nhập dữ liệu và thực hiện các truy vấn trong CSDL Access
 - Tạo form và report đơn giản trong Access
 - Import/Export dữ liệu giữa một số hệ quản trị CSDL với Excel, Word

2. **PHẦN 2: Xử lý bảng tính nâng cao**

- ❖ **Mục đích:** Sinh viên phải có kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu nâng cao trên bảng tính để phục vụ cho công tác báo cáo, chuyên môn, bảo vệ dữ liệu, kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu cũng như trao đổi dữ liệu với các ứng dụng khác
- ❖ **Hình thức:** Thực hành trực tiếp trên máy, giải quyết yêu cầu cụ thể
- ❖ **Yêu cầu:** Điểm tối thiểu phải đạt: 5/thang điểm 10
- ❖ **Nội dung:**
 - Kiểm soát dữ liệu nhập nâng cao
 - Định dạng theo điều kiện
 - Liên kết bảng tính
 - Tổng hợp dữ liệu:
 - Sử dụng các hàm SUMIF, COUNTIF, SUMIFS, COUNTIFS, AVERAGEIF, AVERAGEIFS, SUMPRODUCT, ...
 - Công thức mảng và ứng dụng
 - Sử dụng các hàm cơ sở dữ liệu
 - Sử dụng các công cụ: PivotTable, Consolidate, ...
 - Lệnh SubTotal
 - Chức năng lập dàn (Outlining)
 - Data Form
 - Dò tìm và tham chiếu dữ liệu:
 - ✓ Hàm INDEX, MATCH, ISNA

- ✓ Sử dụng kết hợp với các hàm thông dụng khác vào những bài toán cụ thể
- Sử dụng một số hàm tài chính thông dụng: PV, FV, NPER, RATE, DDB, DB, SLN, ...
- Phân tích What-if
- Giải bài toán tối ưu với lệnh Solver
- Sử dụng các hàm thống kê: AVEDEV, CORREL, DEVSQ, MEDIAN, RANK.AVG, RANK.EQ, STDEV.S, SMALL, ...
- Các chức năng trên danh sách/Table
- Sử dụng công cụ thống kê (Analysis Toolpak)
- Tự động hóa các thao tác với Macro
- VBA cơ bản
- Bảo vệ bảng tính
- Chia sẻ bảng tính với các ứng dụng khác ./.



ĐÀO